

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **458/2022/HS-ST**
Ngày: 28-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 417/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 466/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Quang V**; sinh năm 1995 tại tỉnh Đ; Tên gọi khác: Bòm; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 332/3, ấp 1, Xã Lộ 25, huyện T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Đỗ Đức H, sinh năm 1963 (còn sống); Họ tên mẹ: Ngô Thị H, Sinh năm 1966 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đinh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 248B/4, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 11h00 ngày 19/8/2022, Đỗ Quang V đi bộ một mình vào khu vực Lâm trường B thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đ để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực bãi đất trống bên cạnh nhà số 248B/4, tổ 8, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, V thấy tại đây có để một chiếc xe gắn máy hiệu Dream, màu xanh, biển kiểm soát số 60F6-8908 có chìa khoá cắm sẵn trên xe; Quan sát thấy không có ai, V tiến đến, leo lên xe bỏ chạy về phía đầu đường nội bộ. Khi vừa chạy được khoảng 30m thì anh Đinh H, sinh năm 1983, địa chỉ: 248B/4, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ là chủ xe phát hiện tri hô cùng người dân đuổi theo. V điều khiển xe bỏ chạy về hướng đường dân sinh thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ thì V bị ngã xe nên bị lực lượng Công an phường T đang tuần tra trên địa bàn và người dân bắt quả tang cùng tang vật.

Tại cơ quan điều tra, V đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng và xử lý: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Dream, màu xanh, biển kiểm soát số 60F6-8908, đã trả lại cho bị hại.

- Kết luận định giá tài sản số 600 ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Dream, màu xanh, biển kiểm soát số 60F6-8908 có giá trị 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Quyết định số: 433/QĐ-VKSBH ngày 10/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo Đỗ Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quang V **08 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.**

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo V có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Đinh H có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11h00 ngày 19/8/2022, Đỗ Quang V đã có hành trộm cắp tài sản của anh Đinh H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Dream, màu xanh, biển kiểm soát số 60F6-8908 có giá trị tài sản là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Đỗ Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Quyết định số 433/QĐ-VKSBH ngày 10/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về nhân thân:** Bị cáo V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình được địa phương xác nhận; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị hại cũng có một phần lỗi khi lơ là trong việc bảo vệ tài sản nên tạo điều kiện cho bị cáo nảy sinh ý định phạm tội.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đỗ Quang V có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; Có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có khả năng tự cải tạo; Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là cũng đủ răn đe đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Dream, màu xanh, biển kiểm soát số 60F6-8908, đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại anh Đinh H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quang V **08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã Lộ 25, huyện T, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Quang V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Đỗ Quang V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa

